

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C L
TỈNH K H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L – tỉnh K H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/HSST ngày 17/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H (tên gọi khác: En) – sinh năm: 1999 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lập Định 3, xã Cam Hòa, huyện C L, tỉnh K H; Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Hai (chết) và bà Lê Thị Kim Huệ; Vợ, con: chưa; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 8/2020, bị Công an thị trấn Cam Đức, huyện C L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện C L. (có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Văn T (tên gọi khác: CuBa) – sinh năm: 1999 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Hiệp 1, xã Cam Hiệp Bắc, huyện C L, tỉnh K H;

Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Danh và bà Nguyễn Thị Vội; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C L xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong ngày 12/7/2018. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện C L. (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Đức T – sinh năm: 1987 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh K H; Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Toàn và bà Nguyễn Thị Dung; Vợ: Võ Thị Thanh Vân (đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện C L. (có mặt tại phiên tòa).

4. Hồ Tấn P (tên gọi khác: Quấn) – sinh năm: 1985 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Tân Hòa, thị trấn Cam Đức, huyện C L, tỉnh K H; Chỗ ở hiện nay: không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Tấn Phước và bà Hà Thị Thu Thủy; Vợ, con: chưa; Tiền án: Ngày 09/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chưa thi hành án phí hình sự); Tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 16/3/2021. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện C L. (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Nguyễn Văn Nam, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Bằng, xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. (có đơn xét xử vắng mặt)

2. Huỳnh Chí Bảo, sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn Lập Định 3, xã Cam Hòa, huyện C L, tỉnh K H. (có đơn xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Tiến Dũng, sinh năm: 1976; nơi cư trú: thôn Sen, xã Hòa Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt).

2. Lê Thị Thu Sương, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Lập Định 3, xã Cam Hòa, huyện C L, tỉnh K H. (có đơn xét xử vắng mặt)

3. Tiết Văn Cường, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ 1, thôn Phước Hạ, xã Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh K H. (vắng mặt)

4. Nguyễn Văn Đông, sinh năm: 2006; nơi cư trú: Thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Hiệp Bắc, huyện C L, tỉnh K H. (vắng mặt)

5. Võ Thị Bình, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Bãi Giếng 2, thị trấn Cam Đức, huyện C L, tỉnh K H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Thành, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu phố Bàn Nham Nam, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 17/3/2023, Nguyễn Đức T điều khiển xe máy nhãn hiệu Cub, biển số 79FA-9933 chở Trương Văn T và Lê Văn H đi dọc theo đường cao tốc Nha Trang – Cam Lâm đang thi công từ Cam Đức về hướng xã Cam Hiệp Bắc để đi bắt chim và tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua khu vực đường phía sau nhà ông Lê Văn Thành – sinh năm 1970 thuộc thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Hiệp Bắc, huyện C L thì phát hiện xe mô tô biển số 73K3-2226, nhãn hiệu DREAM của anh Nguyễn Văn Nam đang dựng bên phải lề đường. Lúc này, Hải nói cả nhóm quay lại trộm cắp xe mô tô trên, Tài và Thắng đồng ý nên Thắng điều khiển xe máy quay lại, dừng gần xe mô tô; Hải xuống xe, đi đến nơi dựng xe và dùng đoạn kim loại bẻ khóa, bật công tắc nguồn, nổ máy, điều khiển xe và cùng Thắng, Tài về lại nhà trọ “Anh Thư” ở TDP Bãi Giếng 2, thị trấn Cam Đức, huyện C L do Thắng thuê trước đó. Tại đây, Hải gọi điện thoại cho Hồ Tấn P hỏi bán xe mô tô vừa trộm được thì Phát đồng ý. Một lúc sau, Phát đến phòng gặp Hải, Tài, Thắng thỏa thuận mua xe với giá 3.000.000đồng. Phát đưa trước 2.500.000đồng, đến tối cùng ngày thì đưa thêm 500.000đồng. Bán được xe, cả ba chia nhau số tiền trên mỗi người được 1.000.000đồng. Cùng ngày, do không tìm được người mua xe nên Phát nhờ Tài tìm người bán xe giúp. Tài đăng lên facebook trang “Hội mua bán xe cũ Nha Trang” thì được anh Tiết Văn Cường – sinh năm 1992 trú tại Tổ 1, Phước Hạ, Vĩnh Phước, Nha Trang liên hệ và hẹn gặp nhau tại khu vực trước cây xăng Lê Dâng, thị trấn Cam Đức để giao dịch. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, Tài và Hải giúp Phát đưa xe mô tô DREAM ra khu vực trên gặp Cường, hai bên thỏa thuận giá bán xe là 3.900.000đồng. Trong đó, anh Cường chuyển khoản 3.800.000đồng qua tài khoản ngân hàng quân đội số 5004005006 đứng tên “VO THI BINH” do Hải mượn chứng minh nhân dân của chị Võ Thị Bình – sinh năm 1979 trú tại Dân Phú 2, Xuân Phương, Sông Cầu, Phú Yên để đăng ký tài khoản. 100.000đồng còn lại thì đưa tiền mặt cho Tài. Sau khi nhận tiền bán xe, Hải chuyển khoản 3.400.000đồng qua tài khoản ngân hàng của Phát, số tiền còn lại Phát cho Hải, Tài mỗi

người 200.000đồng. Hải đưa 200.000đồng tiền mặt cho Tài, rồi rút số tiền còn lại để tiêu xài hết.

Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2023, trong lúc Hải đi nhờ xe mô tô nhãn hiệu Wave (chưa xác định đặc điểm) của một người thanh niên tên Tý (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) từ khu vực ngã ba Lập Định, Cam Hòa đến Cam Đức. Khi đến đoạn phía trước hạt kiểm lâm Cam Lâm thì thấy Huỳnh Chí Bảo đang ngồi trên xe máy, biển số 79TA-014.26, nhãn hiệu VIET THAI SIRUS E5 (do bà Lê Thị Thu Sương – mẹ của Bảo đứng tên chủ sở hữu) và đang bị sự cố tắt máy. Quan sát xung quanh không có người nên Hải đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của Bảo, Hải nói với Tý quay lại để giúp Bảo. Hải xuống xe đến chỗ Bảo nói giúp Bảo đạp nổ xe máy và ngồi lên xe, dùng chân đạp và xe nổ máy được một lúc sau đó lại bị tắt máy. Hải tiếp tục đạp thì xe nổ máy và lợi dụng lúc Bảo sơ hở, Hải điều khiển xe bỏ chạy về hướng Cam Đức. Khi đến khu vực cầu Bãi Giếng, Cam Hải Tây, do xe bị tắt máy nên Tý đã giúp Hải đẩy xe máy này đến phòng trọ Anh Thư, sau đó Hải nói Tý đi về. Hải dắt xe máy vừa lấy được vào phòng trọ của Phát, gặp Phát, Hải hỏi bán xe máy này và hai bên thỏa thuận số tiền là 1.500.000đồng. Phát đưa trước 1.000.000đồng. Sáng ngày 26/3/2023, Phát lại tiếp tục nhờ Tài bán xe máy trên thì Tài liên hệ và bán cho em họ là Nguyễn Văn Đông với giá 3.000.000đồng. Số tiền bán xe, Phát cho Tài 200.000đồng.

Sau khi mua xe máy này, Đông đem đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn Thành – sinh năm 1993 tại Khu phố Bàn Nham Nam, Hòa Xuân Tây, Đông Hòa, Phú Yên để nâng cấp động cơ thì bị cơ quan Công an tiến hành tìm kiếm và thu giữ chiếc xe máy này.

Tại cơ quan Công an, Lê Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Đức T, Hồ Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C L kết luận:

- Giá trị 01 (một) xe mô tô, biển số: 73K3-2226, nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu; số máy: 0089994, số khung: 089990 tại thời điểm định giá ngày 17/3/2023 là 8.000.000đồng.

- Giá trị 01 (một) xe máy, biển số 79TA-014.26, nhãn hiệu VIET THAI, số loại SIRIUS E3, số máy: FMBVT8005577, số khung: BZN4LH005577 tại thời điểm định giá ngày 25/3/2023 là 6.300.000đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số A0034724 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Trần Thị Duyên đối với xe biển số 73K3-2226 (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, kiểu máy: CPH1911 (do Trương Văn T tự giao nộp)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, kiểu máy: CPH1923 (do Lê Văn H tự giao nộp).

- 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 5,5cm, bị dập 01 đầu (cây đoản).

- 01 (một) thanh cờ lê 02 đầu kim loại màu bạc, dài 14cm gồm 01 đầu 8mm, 01 đầu 10mm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Huỳnh Chí Bảo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thu Sương, Nguyễn Văn Đông không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Bị hại Nguyễn Văn Nam yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Dũng yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 73K3-2226. Trường hợp không thu hồi được xe đã mất thì đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Văn Nam.

Đối với việc Phát và Hải khai nhận trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô vào khoảng tháng 02/2023 tại tổ dân phố Hòa Tiến, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an thành phố Cam Ranh để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với việc Phát và Tài khai nhận trộm cắp tài sản vào khoảng tháng 3/2023 tại thôn Khánh Thành Bắc, xã Suối Cát, huyện C L. Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được bị hại và chưa thu giữ được xe mô tô vật chứng nên không có căn cứ xử lý đối với hành vi này của Phát và Tài.

Đối với người tên Tý liên quan đến vụ việc cướp giật tài sản là chiếc xe mô tô biển số 79TA-014.26 cùng Lê Văn H. Qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Tý, cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với Tiết Văn Cường và Nguyễn Văn Đông mua các xe mô tô trên mà không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Cường và Đông.

Đối với Võ Thị Bình cho Hải mượn chứng minh nhân dân để làm thẻ của ngân hàng Quân đội và cho Phát mượn thẻ Agribank để nhận tiền sau khi tiêu thụ các xe mô tô nêu trên nhưng Bình không biết việc Hải, Phát sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 31/CT-VKSCL ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L đã truy tố tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H; tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Đức T; tội “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T và Hồ Tấn P.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Nguyễn Đức T và Hồ Tấn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H; xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T; xử phạt bị cáo Thắng từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn T; xử phạt bị cáo Tài từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Tấn P; xử phạt bị cáo Phát từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Nam 6.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường xong cho anh Nam; các bị cáo còn lại Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nam 1.500.000đồng.

Bị hại Huỳnh Chí Bảo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số A0034724 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Trần Thị Duyên đối với xe biển số 73K3-2226 (kèm theo hồ sơ vụ án). Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 5,5cm, bị dập 01 đầu (cây đoản) và 01 (một) thanh cờ lê 02 đầu kim loại màu bạc, dài 14cm gồm 01 đầu 8mm, 01 đầu 10mm. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, kiểu máy: CPH1911 (do Trương Văn T tự giao nộp) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, kiểu máy: CPH1923 (do Lê Văn H tự giao nộp).

Các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện C L truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Huỳnh Chí Bảo, Nguyễn Văn Nam; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thu Sương, Võ Thị Bình có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Dũng, Tiết Văn Cường, Nguyễn Văn Đông; người làm chứng Nguyễn Văn Thành vắng mặt. Nhưng việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

[3.1] Khoảng 10 giờ ngày 17/3/2023, Lê Văn H, Trương Văn T và Nguyễn Đức T đã trộm cắp 01 xe mô tô biển số 73K3-2226 của anh Nguyễn Văn Nam trị giá 8.000.000đồng. Sau đó, Hải, Thắng, Tài bán lại cho Hồ Tấn P với giá 3.000.000đồng và ngày 18/3/2023, Tài, Hải đã giúp Phát bán lại xe mô tô trên cho anh Tiết Văn Cường với giá 3.900.000đồng.

[3.2] Khoảng 20 giờ ngày 25/3/2023, Lê Văn H đã thực hiện hành vi cướp giật xe mô tô biển số 79TA-014.26 của anh Huỳnh Chí Bảo trị giá 6.300.000đồng. Sau đó Hải bán lại cho Phát với giá 1.500.000đồng và Phát nhờ Tài liên hệ bán lại xe mô tô trên cho Nguyễn Văn Đông với giá 3.000.000đồng.

[3.3] Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Cướp giật tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 31/CT-VKSCL ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L đã truy tố các bị cáo về các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo đã xâm

phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Lê Văn H: bị cáo là người rủ rê và là người thực hành tích cực, bị cáo đã cùng với Thắng, Tài thực hiện vụ trộm cắp xe mô tô 73K3-2226 của anh Nguyễn Văn Nam; bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện vụ cướp giật tài sản là xe mô tô biển số 79TA-014.26 của anh Huỳnh Chí Bảo. Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo Hải là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Phát, Tài tiêu thụ tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” phải cao hơn các bị cáo Tài, Thắng; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phải thấp hơn bị cáo Phát và Tài.

[5.2] Đối với bị cáo Trương Văn T : bị cáo là người giúp sức cho bị cáo Hải trong vụ trộm cắp xe mô tô 73K3-2226 của anh Nguyễn Văn Nam và là người thực hành tích cực trong vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với xe mô tô biển số 73K3-2226 của anh Nam và xe mô tô biển số 79TA-014.26 của anh Huỳnh Chí Bảo. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” phải thấp hơn bị cáo Hải và cao hơn bị cáo Thắng; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phải cao hơn bị cáo Hải và thấp hơn bị cáo Phát.

[5.3] Đối với bị cáo Hồ Tấn P: bị cáo là người thực hành tích cực, bị cáo biết rõ các tài sản trên là do các bị cáo Hải, Thắng, Tài phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn đồng ý tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo Hải và bị cáo Tài.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hải thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô 73K3-2226 của anh Nguyễn Văn Nam. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Thắng phải thấp hơn bị cáo Hải và bị cáo Tài.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trương Văn T , Hồ Tấn P phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phát có 01 tiền án vào ngày 09/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do

người khác phạm tội mà có” tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST. Về hình phạt tù cho hưởng án treo mặc dù bị cáo Phát chưa chấp hành, tuy nhiên căn cứ quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã hết thời hiệu thi hành, nhưng bị cáo Phát chưa thi hành 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đồng tiền sung quỹ nhà nước theo Quyết định thi hành án chủ động số 209/QĐ-CCTHADS ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L nên đối với bản án trên bị cáo vẫn chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, một phần tài sản mà các bị cáo phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục, bồi thường cho anh Nam số tiền 1.500.000đồng và được anh Nam xác nhận tại Đơn trình bày ngày 21/8/2023 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Đức T, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 04 tháng 28 ngày vì vậy Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Trong hồ sơ thể hiện bị hại Huỳnh Chí Bảo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thu Sương, Nguyễn Văn Đông không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Dũng thống nhất với yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Văn Nam và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P, Nguyễn Đức T phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Nam số tiền 6.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường xong cho anh Nam, các bị cáo còn lại Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Nam số tiền 1.500.000đồng.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C L thu giữ vật chứng là:

[8.1] 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số A0034724 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Trần Thị Duyên đối với xe biển số 73K3-2226 (kèm theo hồ sơ vụ án). Do xe mô tô biển số 73K3-2226 chưa thu hồi được nên tiếp tục tạm giữ giấy đăng ký xe mô tô lưu hồ sơ.

[8.2] 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 5,5cm, bị dập 01 đầu (cây đoản) và 01 (một) thanh cờ lê 02 đầu kim loại màu bạc, dài 14cm gồm 01 đầu 8mm, 01 đầu 10mm. Xét các vật chứng trên là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8.3] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, kiểu máy: CPH1911 (do Trương Văn T tự giao nộp) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, kiểu máy: CPH1923 (do Lê Văn H tự giao nộp). Xét đây là vật chứng do các bị cáo dùng để liên hệ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn T ;

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Tấn P;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Áp dụng Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P;

1. Xử phạt:

Bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

Bị cáo Trương Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

Bị cáo Hồ Tấn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

Bị cáo Nguyễn Đức T 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa nếu bị cáo Nguyễn Đức T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Nam số tiền 1.500.000đồng.

Bị hại Huỳnh Chí Bảo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quy định: Kể từ ngày bị hại Nguyễn Văn Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số A0034724 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp cho Trần Thị Duyên đối với xe biển số 73K3-2226 (kèm theo hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại màu bạc, dài 5,5cm, bị dẹt 01 đầu (cây đoản) và 01 (một) thanh cờ lê 02 đầu kim loại màu bạc, dài 14cm gồm 01 đầu 8mm, 01 đầu 10mm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, kiểu máy: CPH1911 (do Trương Văn T tự giao nộp) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, kiểu máy: CPH1923 (do Lê Văn H tự giao nộp).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C L và Chi cục thi hành án dân sự huyện C L).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Trương Văn T, Hồ Tấn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh K H;
- Sở tư pháp tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Công an huyện C L;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C L;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

